

Số: 117/2019/QĐST- HNGĐ

T1 H, ngày 19 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T1 H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ H sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2019/TLST- HNGĐ
ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1965.

Bị đơn: Chị Vi Thị N, sinh năm 1972.

Cùng hộ khẩu thường trú và cùng trú tại: Căn hộ 509, chung cư CT14A2 khu
đô thị N T L, phường P T, quận T1 H, Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11
tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 là
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Vi Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Vi Thị N cùng thuận tình ly
hôn.

- Về con chung: Anh H và chị N có 02 con chung là Trần Quang H1, sinh

ngày 18/4/1993 và Trần Phương T2, sinh ngày 18/9/2002.

Cháu Trần Quang H1 đã đến tuổi trưởng thành, có cuộc sống ổn định, anh chỉ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Giao chị Vi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Phương T2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh H và chị N cùng thống nhất anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về công nợ chung: Anh H và chị N cùng xác định vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 20.550.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003512 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T1 H. Anh H, chị N không phải chịu án phí chia tài sản chung. Hoàn trả anh H số tiền tạm ứng án phí 20.250.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003512 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T1 H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận T1 H;
- UBND phường Nhật Tân, quận T1 H, Hà Nội (đăng ký số 06, quyển số 01/1993);
- Lưu HS/VP;

Thẩm phán

Đỗ Thị Vân Anh